

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 138/NQ-CP và Nghị quyết số 139/NQ-CP của Chính phủ, Kế hoạch hành động số 282-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển kinh tế tư nhân

Thực hiện Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 17/7/20225 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về kế hoạch Thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 138/NQ-CP và Nghị quyết số 139/NQ-CP của Chính phủ, Kế hoạch hành động số 282-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển kinh tế tư nhân.

UBND xã Mường Lát ban hành Kế hoạch Thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 138/NQ-CP và Nghị quyết số 139/NQ-CP của Chính phủ, Kế hoạch hành động số 282-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển kinh tế tư nhân, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Thực hiện đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 138/NQ-CP và Nghị quyết số 139/NQ-CP của Chính phủ, Kế hoạch số 282-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch số 282-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch của UBND tỉnh nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các đơn vị và Nhân dân về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của kinh tế tư nhân trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội.

- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tư nhân, nhằm phát triển kinh tế tư nhân nhanh, bền vững, hiệu quả góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 138/NQ-CP và Nghị quyết số 139/NQ-CP của Chính phủ, Kế hoạch số 282-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch của UBND tỉnh.

2. Yêu cầu:

- Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 138/NQ-CP và Nghị quyết số 139/NQ-CP của Chính phủ, Kế hoạch số 282-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch số 149/KH-UBND phải nghiêm túc, đồng bộ, kịp thời, hiệu quả từ xã đến cơ sở, bám sát yêu cầu, nhiệm vụ và đặc điểm tình hình của cơ quan, đơn vị, địa phương. Xác định rõ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, bảo đảm thực hiện đúng tinh thần chỉ đạo của Bộ Chính trị, Chính phủ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và UBND tỉnh về phát triển kinh tế tư nhân.

- Trong quá trình thực hiện phải phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng cho từng đơn vị; phát huy vai trò của cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân, hộ kinh doanh và các tầng lớp Nhân dân; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá, báo cáo kịp thời những khó khăn, vướng mắc với Ủy ban nhân dân xã để chỉ đạo, giải quyết.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu đến năm 2030

- Phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng nhất để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh; là lực lượng tiên phong trong phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Phần đầu có 10 doanh nghiệp được thành lập mới, nâng tổng số doanh nghiệp có trên địa bàn lên 37 doanh nghiệp.

- Tốc độ tăng trưởng của kinh tế tư nhân bình quân giai đoạn 2025 - 2030 đạt 1,5%/năm.

- Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân giai đoạn 2025 - 2030 đạt khoảng 5%/năm.

- Thu hẹp khoảng cách về trình độ công nghệ, chất lượng nguồn nhân lực và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp tư nhân trong địa bàn.

2. Tầm nhìn đến năm 2045

Kinh tế tư nhân phát triển nhanh, mạnh, bền vững, chủ động tham gia vào các chuỗi sản xuất, chuỗi cung ứng trong nước, khu vực và quốc tế.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tổ chức tuyên truyền, quán triệt, đổi mới tư duy, thống nhất cao về nhận thức và hành động, khơi dậy niềm tin, khát vọng dân tộc, tạo xung lực mới, khí thế mới để phát triển kinh tế tư nhân

- Thủ trưởng các ban, ngành tổ chức tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của kinh tế tư nhân; phải xác định kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất trong phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập kinh tế quốc tế của xã và của từng địa phương.

- Phòng Văn hóa – Xã hội đẩy mạnh tuyên truyền về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 138/NQ-CP và Nghị quyết số 139/NQ-CP của Chính phủ, Kế hoạch số 282-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển kinh tế tư nhân; Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 17/7/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 138/NQ-CP và Nghị quyết số 139/NQ-CP của Chính phủ, Kế hoạch hành động số 282-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển kinh tế tư nhân; tăng cường thời lượng, nâng cao chất lượng các chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tin, bài, tuyên truyền về kinh tế tư nhân, những mô hình tốt, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả, kích lệ tinh thần kinh doanh, khởi nghiệp trong toàn xã hội.

- Đề nghị Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên, các hội tuyên truyền sâu rộng nội dung Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 138/NQ-CP và Nghị quyết số 139/NQ-CP của Chính phủ, Kế hoạch số 282-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển kinh tế tư nhân, Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 17/7/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 138/NQ-CP và Nghị quyết số 139/NQ-CP của Chính phủ, Kế hoạch hành động số 282-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển kinh tế tư nhân đến các hội viên, đoàn viên; khuyến khích các hội viên, đoàn viên đang tổ chức sản xuất kinh doanh theo mô hình hộ kinh doanh chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp.

2. Đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện thể chế, chính sách, bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tài sản, quyền tự do kinh doanh, quyền cạnh tranh bình đẳng của kinh tế tư nhân và bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân

2.1. Hoàn thiện thể chế, chính sách thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân

- Đổi mới tư duy xây dựng và tổ chức thực thi pháp luật, bảo đảm theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, sử dụng các công cụ thị trường để điều tiết nền kinh tế; giảm thiểu sự can thiệp và xoá bỏ các rào cản hành chính, cơ chế "xin - cho", tư duy "không quản được thì cấm"; chuyển từ nền hành chính công vụ, quản lý là chủ yếu sang phục vụ và kiến tạo phát triển, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; hiện đại hoá quản trị công, quản trị dựa trên dữ liệu.

- Tập trung rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành mới các cơ chế, chính sách của xã phù hợp với các quy định của tỉnh, Trung ương và điều kiện của xã để tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho kinh tế tư nhân phát triển, nhất là trong lĩnh vực đất đai, quy hoạch, xây dựng, tài nguyên, vốn đầu tư, công nghệ,...

- Miễn thu phí, lệ phí cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đối với các loại giấy tờ nếu phải cấp lại, cấp đổi khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại bộ máy nhà nước theo quy định của pháp luật.

2.2. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh

a) Các phòng, ban, ngành cấp xã và các đơn vị liên quan tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau đây:

- Tập trung rà soát, đánh giá, đơn giản hóa quy trình, thủ tục hành chính theo hướng chủ động phục vụ doanh nghiệp, hộ kinh doanh và người dân; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, đảm bảo công khai, minh bạch, nhanh gọn và thuận lợi.

- Tăng cường trách nhiệm, kết quả và hiệu quả phối hợp giữa các phòng, ban, ngành trong giải quyết các công việc liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, người dân. Xử lý nghiêm các trường hợp, các phòng, ngành đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, vòng vo khi xử lý hồ sơ thủ tục của doanh nghiệp; các hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh, người dân.

- Tập trung tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, nhất là hạ tầng giao thông, điện, nước, xử lý chất thải, viễn thông, công nghệ thông tin để cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đảm bảo thuận lợi cho doanh nghiệp tư nhân thực hiện các dự án sản xuất kinh doanh trên địa bàn xã.

- Xây dựng chuyên mục riêng tại trang cổng thông tin điện tử của đơn vị để tiếp thu, kịp thời giải quyết các vướng mắc, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý.

b) Phòng Kinh tế: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh trên địa bàn xã; chất lượng nội dung tiếp doanh nghiệp định kỳ hàng tháng của Chủ tịch UBND xã để kịp thời giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp.

c) Phòng Văn hóa – Xã hội: Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng, Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công.

d) Các doanh nghiệp: Nâng cao hiệu quả hoạt động, tạo cầu nối giữa doanh nghiệp, hộ kinh doanh với chính quyền các cấp.

2.3. Bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tự do kinh doanh, quyền tài sản, quyền cạnh tranh bình đẳng và bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân

- Khẩn trương rà soát, thực hiện thanh toán dứt điểm các hợp đồng đang nợ đọng, chấm dứt tình trạng chiếm dụng vốn của doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

- Không phân biệt đối xử giữa các chủ thể thuộc các thành phần kinh tế trong huy động, phân bổ và sử dụng các nguồn lực vốn, đất đai, tài nguyên, tài sản, công nghệ, nhân lực, dữ liệu và các nguồn lực tài nguyên khác.

- Ứng dụng mạnh mẽ chuyển đổi số trong hoạt động thanh tra, kiểm tra; đẩy mạnh hoạt động kiểm tra trực tuyến, từ xa; ưu tiên kiểm tra dựa trên dữ liệu điện tử, giảm tối đa kiểm tra trực tiếp; thực hiện chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả kiểm tra, giám sát. Xử lý nghiêm các hành vi lạm dụng kiểm tra để những nhiễu, gây khó khăn cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

- Cùng một nội dung quản lý nhà nước, trường hợp đã tiến hành hoạt động thanh tra thì không thực hiện hoạt động kiểm tra hoặc đã tiến hành hoạt động kiểm tra thì không thực hiện hoạt động thanh tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trong cùng một năm, trừ trường hợp có dấu hiệu vi phạm rõ ràng.

- Miễn kiểm tra thực tế tại doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tuân thủ tốt quy định của pháp luật.

3. Tạo thuận lợi cho kinh tế tư nhân tiếp cận các nguồn lực về đất đai, vốn, nhân lực chất lượng cao

3.1. Tăng cường cơ hội tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh

3.1.1. Về rà soát, điều chỉnh các quy hoạch, kế hoạch có liên quan để tạo cơ sở pháp lý cho doanh nghiệp tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh

Phòng Kinh tế: Chủ trì, phối hợp với đơn vị liên quan tham mưu bổ sung, điều chỉnh, đẩy nhanh tiến độ lập, điều chỉnh, trình phê duyệt các quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng để đảm bảo đầy đủ các điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận đất đai, rà soát, kịp thời công khai các quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn.

3.1.2. Về giải quyết các thủ tục liên quan đến tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh:

Đẩy mạnh chuyển đổi số, tạo thuận lợi cho kinh tế tư nhân tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh; ứng dụng tối đa chuyển đổi số để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trong thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai, giảm thiểu 30% thời gian giải quyết thủ tục thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân, doanh nghiệp.

3.2. Đẩy mạnh và đa dạng hoá nguồn vốn cho kinh tế tư nhân

- Thực hiện hiệu quả các chương trình, chính sách tín dụng cho kinh tế tư nhân; ưu tiên dành nguồn lực để tổ chức thực hiện tốt các cơ chế, chính sách tín dụng cho kinh tế tư nhân trên địa bàn xã.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp; các chính sách ưu đãi về lãi suất, hoãn và giãn nợ để hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh đa dạng hóa các nguồn vốn, giúp doanh nghiệp mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Đẩy mạnh tuyên truyền về chương trình, chính sách tín dụng cho doanh nghiệp; tạo thuận lợi cho các tổ chức tín dụng mở rộng mạng lưới, địa bàn hoạt động, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh, người dân giao dịch và tiếp cận nguồn vốn để đầu tư sản xuất, kinh doanh.

3.3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho kinh tế tư nhân

- Tăng cường giáo dục, đào tạo các kỹ năng sáng tạo, ngoại ngữ, kỹ năng số trong tất cả các bậc học đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp.

- Thực hiện các chương trình đào tạo theo hướng thực chất, bám sát nhu cầu của doanh nghiệp, đào tạo theo đặt hàng của doanh nghiệp, bảo đảm phù hợp với thực tiễn, đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp; đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho các ngành, lĩnh vực ưu tiên, lĩnh vực mới.

- Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp, chính sách thúc đẩy đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho các ngành, lĩnh vực ưu tiên, lĩnh vực mới. Khuyến khích phát triển các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài; tiếp nhận và nhân rộng các chương trình đào tạo tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho doanh nghiệp.

- Rà soát, nghiên cứu, xây dựng và thực hiện các chương trình đào tạo theo hướng thực chất, bám sát nhu cầu của doanh nghiệp, đào tạo theo đặt hàng của

doanh nghiệp, bảo đảm phù hợp với thực tiễn, đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp. Thúc đẩy thành lập các trung tâm khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục đại học để đẩy mạnh thương mại hóa các ý tưởng công trình nghiên cứu khoa học trong các cơ sở giáo dục, đào tạo.

- Huy động các nguồn lực hợp pháp để hỗ trợ các chương trình đào tạo phát triển nguồn nhân lực phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; chủ động lồng ghép, bố trí nguồn lực để tổ chức triển khai chương trình đào tạo, bồi dưỡng giám đốc điều hành; huy động các doanh nhân thành đạt tham gia đào tạo, chia sẻ kinh nghiệm, truyền cảm hứng, hỗ trợ thiết thực, hiệu quả cho đội ngũ doanh nhân.

4. Thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh doanh hiệu quả, bền vững trong kinh tế tư nhân

a) Các phòng, ban, ngành cấp xã và các đơn vị liên quan tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tiếp cận các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo thuộc lĩnh vực, nhiệm vụ của đơn vị theo Kế hoạch hành động số 266-KH/TU ngày 26/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

b) Phòng Văn hóa – Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị tổ chức thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo ứng dụng công nghệ, phát triển sản phẩm và nâng cao năng lực cạnh tranh; đồng thời hướng dẫn, hỗ trợ khu vực kinh tế tư nhân tiếp cận, thụ hưởng hiệu quả các chương trình, chính sách về nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đầu tư cho đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh do Trung ương và địa phương ban hành.

- Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ phục vụ sản xuất - kinh doanh trong khu vực kinh tế tư nhân; tổ chức các hoạt động kết nối cung - cầu công nghệ, hội chợ công nghệ, diễn đàn chuyển giao giải pháp thực tiễn.

- Hướng dẫn doanh nghiệp thành lập, vận hành và sử dụng hiệu quả quỹ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo đúng quy định pháp luật.

5. Tăng cường kết nối giữa các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp FDI

a) Các phòng, ban, ngành và các đơn vị liên quan, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực, địa bàn quản lý, tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân tham gia cung ứng các sản phẩm, dịch vụ trong chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng của các doanh nghiệp lớn, nhất là với các doanh nghiệp FDI.

b) Phòng Kinh tế:

- Chủ trì, phối hợp với đơn vị liên quan triển khai thực hiện hiệu quả chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị; hỗ trợ tư vấn chuyên sâu cho các doanh nghiệp xuất khẩu tiếp cận thị trường xuất khẩu mới.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn, hỗ trợ kết nối giữa doanh nghiệp để hình thành các cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị sản xuất, kinh doanh giữa các doanh nghiệp tư nhân, giữa doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp FDI trong lĩnh vực chế biến nông sản, thực phẩm.

- Xây dựng các chuỗi liên kết theo cụm ngành, chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng để hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân trong tỉnh tham gia vào chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu; khuyến khích các doanh nghiệp lớn dẫn dắt chuỗi cung ứng nội địa, kết nối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh; hỗ trợ phát triển các cụm liên kết ngành trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ, chế biến chế tạo, công nghiệp sáng tạo.

c) Phòng Văn hóa – Xã hội: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn, hỗ trợ kết nối các doanh nghiệp để hình thành các cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị sản xuất, kinh doanh giữa các doanh nghiệp tư nhân, giữa doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp FDI trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

6. Hỗ trợ thực chất, hiệu quả doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh

a) Thuế cơ sở 11 tỉnh Thanh Hoá: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai kịp thời, hiệu quả chính sách miễn thuế thu nhập doanh nghiệp cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu; tư vấn, hướng dẫn thủ tục hành chính thuế và chế độ kế toán cho doanh nghiệp; hướng dẫn doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh sử dụng miễn phí các nền tảng số, phần mềm kế toán dùng chung.

b) Phòng Kinh tế: Chủ trì, phối hợp với đơn vị liên quan thực hiện tốt công tác tư vấn, hướng dẫn miễn phí về trình tự, thủ tục hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp siêu nhỏ, các doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh để khuyến khích chuyển đổi hộ kinh doanh sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp.

c) Công an xã: Chủ trì, phối hợp với đơn vị liên quan hướng dẫn doanh nghiệp, hộ kinh doanh xây dựng phương án phòng cháy, chữa cháy, đảm bảo an toàn lao động trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh khai thác dữ liệu số phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

7. Đề cao đạo đức kinh doanh, phát huy trách nhiệm xã hội, thúc đẩy mạnh mẽ tinh thần kinh doanh, tạo mọi điều kiện thuận lợi để doanh nhân tham gia quản trị đất nước

a) Các phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trong xã kích doanh nhân, doanh nghiệp thực hiện trách nhiệm xã hội, tham gia tích cực vào các hoạt động giúp đỡ cho người có hoàn cảnh khó khăn, địa bàn

khó khăn; thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp trong toàn xã hội, nuôi dưỡng và khuyến khích tinh thần kinh doanh, đổi mới sáng tạo của mọi người dân.

b) Phòng Văn hóa – Xã hội:

- Chủ trì, phối hợp với đơn vị liên quan vận động đội ngũ doanh nhân thực hiện chuẩn mực đạo đức, văn hoá kinh doanh, trung thực, cầu thị, gắn với bản sắc dân tộc, tiếp cận tinh hoa văn hoá kinh doanh thế giới, khát vọng xây dựng đất nước giàu mạnh, hùng cường, thịnh vượng, đề cao tinh thần thượng tôn pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với đơn vị liên quan tham mưu cho cấp có thẩm quyền tôn vinh, biểu dương, khen thưởng các doanh nhân, doanh nghiệp điển hình, tiên tiến, kinh doanh hiệu quả, bền vững, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội, tham gia tích cực vào các hoạt động vì cộng đồng. Huy động đội ngũ doanh nhân xuất sắc, có tâm, có tầm tham gia quản trị đất nước.

c) Đoàn Thanh niên: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng tổ chức Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong doanh nghiệp.

d) Các doanh nghiệp:

- Nâng cao vai trò, chức năng, nhiệm vụ, đề bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của doanh nghiệp, doanh nhân; tham gia xây dựng, phản biện và giám sát việc thực hiện chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Đảng, Nhà nước.

- Chủ động đổi mới tư duy kinh doanh, năng động, sáng tạo, giữ vững bản lĩnh, nuôi dưỡng ý chí, khát vọng, không ngừng học hỏi, nâng cao năng lực, phẩm chất, trình độ, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm, nỗ lực phấn đấu vươn lên, làm giàu chính đáng và đóng góp cho quê hương, đất nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Kế hoạch này, Trưởng các phòng, ban ngành cấp xã và các đơn vị liên quan chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Kịp thời báo cáo Chủ tịch UBND xã những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

2. Giao phòng Kinh tế là cơ quan đầu mối tổng hợp, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo chất lượng và thời gian theo quy định; định kỳ tổng hợp báo cáo, kiến nghị Chủ tịch UBND xã các biện pháp cần thiết nhằm đảm bảo Kế hoạch này được thực hiện đồng bộ, hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đu, HĐND, UBND xã (b/c);
- Các phòng ban, ngành cấp xã;
- Các Doanh nghiệp trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, KT.

CHỦ TỊCH

Trịnh Văn Bắc

